

Số: 03/2018/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân
2. Ông Doãn Văn Sáng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ trụ sở: 16 P , quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức P , chức vụ: Cán bộ ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (Giấy ủy quyền số: 3.0319.17 ngày 16 tháng 02 năm 2017).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tất P , sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Mai H , sinh năm 1978; đều có địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị N , sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Ông Nguyễn Tất T , sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện T , thành phố Hải Phòng.

Bà Đinh Thị H , sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mai H , bà Lê Thị N , ông Nguyễn Tất T , bà Đinh Thị H là ông Nguyễn Tất P , sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 01 năm 2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Tất P và bà Nguyễn Thị Mai H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 29/01/2018 là: 1.823.921.221 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 785.200.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 73.577.777 đồng; nợ lãi quá hạn: 965.143.444 đồng. Phương án trả nợ như sau:

Từ tháng 3 năm 2018 đến hết tháng 7 năm 2018 ông Nguyễn Tất P và bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q mỗi tháng 10.000.000 đồng vào nợ gốc. Đến tháng 8 năm 2018 ông P và bà H phải trả toàn bộ nợ gốc còn lại, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 cho đến khi ông P và bà H thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Ông Nguyễn Tất P , bà Nguyễn Thị Mai H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số nợ gốc kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 021/HDTD1 –VIB 060/12 ngày 06 tháng 02 năm 2012 và giấy đề nghị giải ngân kèm giấy nhận nợ cho đến khi thực trả hết nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì lãi suất mà phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2.2 Trường hợp ông P và bà H vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng 97,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 639A, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn M, xã N, T, Hải Phòng; theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 644886, số vào sổ cấp GCN: CH 00380 do UBND huyện T cấp ngày 19/01/2012 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Tất P và vợ là bà Nguyễn Thị Mai H ; có các mốc như sau: 1-2-3-4-1 có trên sơ đồ kèm theo quyết định.

- Quyền sử dụng 310,9 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 988C, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn M, xã N, T, Hải Phòng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 474907, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H/02014 do UBND huyện T cấp ngày 15/10/2009 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Tất P ; có các mốc như sau: 9-16-2-3-4-13-14-7-15-9-16 có trên sơ đồ kèm theo quyết định.

Trường hợp phát mại tài sản thì ông P , bà H , ông T , bà H , bà N phải có trách nhiệm tự tháo dỡ phần công trình xây dựng trên đất tự sử dụng để các công trình xây dựng có giá trị sử dụng theo đúng giấy chứng nhận quyền sử đất đã cấp.

2.3 Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ, thì ông P bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho đến khi tất toán khoản nợ.

2.4 Về án phí: Ông P và bà H nhận nộp cả số tiền án phí sơ thẩm là: 66.717.600 đồng. Ông P và bà H có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn giảm án phí phải nộp vì hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho ông P và bà H 50% đối với phần án phí mà ông P và bà H phải chịu. Ông P và bà H còn phải nộp: 50.038.200 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 27.900.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005548 ngày 2/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý